

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ LỚN 01: BÉ VÀ CÁC BẠN

(Số tuần: 04; Thời gian thực hiện từ 16//9/2024 đến ngày 11/10/2024)

Tên nhóm trẻ: Nhóm trẻ 24 – 36 tháng Khe Liêu

Số lượng trẻ trong nhóm: 7

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 01 giáo viên: Lý Thị Uyên.

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
1. Tổ chức ăn		
MT 1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn : 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị năng lượng: tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20%	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi.

	năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i> - <i>Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.</i>	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu</i>	- Hoạt động ngủ: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).

	<i>để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	
3. Vệ sinh		
MT 3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp - Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt ...), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết - Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm ... (xà phòng, nước, đồ chơi...) - Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	- Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp qua các hoạt động trong ngày.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định	- Phối hợp với Trạm y tế khám sức khỏe lần 1 cho trẻ. - Cân đo lần 1 (ngày 16/9/2024)

Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	kì: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ.
MT 5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Phối hợp với Trạm y tế khám sức khỏe lần 1 cho trẻ. - Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏn, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh một số tai nạn thường gặp khi ở trường.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động:		

*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Hoạt động thể dục sáng: Tập bài: Thổi bóng. - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.
	- Tập đi: + Đi bước vào các ô.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi bước vào các ô. + TCVĐ: Bắt bướm - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	+ Đi trong đường hẹp.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi trong đường hẹp. + TCVĐ: Cáo và thỏ. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	+ Đi theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi theo hiệu lệnh của cô. + TCVĐ: Con bọ dừa. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.

	+ Đi và bê vật trên 2 tay.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi và bê vật trên 2 tay. + TCVD: Ai ném được qua dây. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
- MT17: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa: + Cô giới thiệu với trẻ món ăn trong ngày, dinh dưỡng của các món ăn đối với sức khỏe của trẻ.
- MT18: Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	- Hoạt động ngủ trưa: + Cô cho trẻ ngủ trưa, tránh ồn ào, cho trẻ ngủ ngon giấc để tạo cho trẻ thói quen ngủ trưa.
- MT19: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động vệ sinh: + Cô cho trẻ đi vệ sinh ngồi tạo thành thói quen.
- MT 20: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép.	- Hoạt động ăn trưa, hoạt động chiều: + Cô hướng dẫn trẻ tự xúc cơm ăn không để cơm rơi vãi, biết nhặt cơm rơi vào đĩa, hướng dẫn trẻ tập đi dép.
1.2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
*. Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác		
MT 25: Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới).	- Hoạt động ngoài trời: + Cô cho trẻ quan sát đồ chơi ngoài trời (Cầu trượt, xích đu) và được chơi với các đồ chơi

		ngoài trời.
*. Nhận biết		
- MT 27: Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Tên và chức năng chính của một số bộ phận của cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tay, chân - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên một số bộ phận cơ thể (Đôi bàn tay)</i>	- Hoạt động học: + Nhận biết: Nhận biết đôi bàn tay. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ quan sát và trò chuyện về đôi bàn tay. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Đôi bàn tay (Toi pù)</i>
MT 28: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên (bánh nướng).</i>	- Hoạt động học: + Nhận biết: Nhận biết và gọi tên bánh nướng. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ quan sát và trò chuyện về bánh nướng. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Bánh nướng (Churu pù)</i> - Hoạt động học: + Nhận biết: Nhận biết đồ chơi: Búp bê. (Sử dụng búp bê được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ quan sát và trò chuyện về đồ chơi búp bê.

MT 31: Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Chỉ, nói tên lấy hoặc cất đúng đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, xanh theo yêu cầu. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên màu đỏ.</i>	- Hoạt động học: + Nhận biết: Nhận biết, gọi tên màu đỏ. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ chơi các trò chơi và gọi tên màu đỏ. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Màu đỏ (Màu sli)</i> - Hoạt động học: + Hoạt động với đồ vật: Xâu vòng màu đỏ tặng bạn. (Sử dụng bộ hạt được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ xâu vòng. Cô quan sát những trẻ chưa biết xâu, động viên, giúp đỡ trẻ.
1.3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
*. Nghe		
MT 40: Trẻ biết nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (yêu cầu chào cô, rửa tay, mặc quần áo, trả lời câu hỏi, thực hiện bài tập).	- Hoạt động đón, trả trẻ: + Cô dạy trẻ biết chào cô, chào bố mẹ, nhắc phụ huynh hướng dẫn trẻ rửa tay, mặc quần áo, trả lời câu hỏi, thực hiện bài tập.
MT42: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Hoạt động học: + Truyện: Hai chú dê con (Sử dụng bộ tranh minh họa truyện được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu

		chuyện, trò chuyện về nội dung câu chuyện Rèn phát âm cho trẻ.
		- Hoạt động học: + Truyện: Đôi bạn nhỏ. (Sử dụng bộ tranh minh họa truyện được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện, trò chuyện về nội dung câu chuyện Rèn phát âm cho trẻ.
*. Nói		
MT 43: Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau, nói rõ các tiếng.	- Hoạt động học: Trẻ biết phát âm rõ tiếng qua các hoạt động thơ, truyện.
- MT44: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Thơ: Bạn mới. (Sử dụng bộ tranh minh họa thơ được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ.
		- Hoạt động học: + Thơ: Trăng sáng (Sử dụng bộ tranh minh họa thơ được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ.
1.4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
*. Phát triển tình cảm		

MT 53: Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên, tuổi của mình, một số đặc điểm bên ngoài bản thân (khuôn mặt, tay, chân).	- Hoạt động chiều: + Cô trò chuyện với trẻ về tên, tuổi của mình, một số đặc điểm về khuôn mặt, tay, chân...
*. Phát triển kĩ năng xã hội		
MT 59: Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua các trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) - Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Tập làm, thể hiện, nhập vai để tham gia chơi trong hoạt động chơi ở các khu vực chơi.	- Hoạt động góc: + Cô hướng dẫn trẻ tập làm, thể hiện, nhập vai để tham gia chơi trong hoạt động chơi ở các khu vực chơi. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê được cấp phát)
*. Phát triển cảm xúc thẩm mĩ		
MT 62: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: Đêm trung thu. + TCAN: Hãy lắng nghe. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ hát lại bài hát “Đêm trung thu”, trò chuyện về nội dung bài hát và cho trẻ lên hát.
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Nghe hát: Vui đến trường + TCAN: Tai ai tinh. - Hoạt động chiều: Cô hát cho trẻ nghe bài hát “Vui đến trường”, trò chuyện về nội dung bài hát và cho trẻ lên hưởng ứng cùng cô.

		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Vận động vỗ tay theo nhịp: Em búp bê. + Nghe hát: Búp bê bằng bông. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ hát và vận động theo bài hát “Em búp bê”, trò chuyện về nội dung bài hát và cho trẻ lên vận động. - Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + BDVN: Em ngoan hơn búp bê ; Em búp bê. + Nghe hát: Đi chơi với búp bê. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ lên biểu diễn các bài hát trong chủ đề.
- MT 63: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, khâu vòng, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Di màu, nặn, xé, vò, xếp hình, khâu vòng. - Xem tranh.	- Hoạt động học: + Tạo hình: Tô màu tranh đèn ông sao (mẫu) (Sử dụng bộ sáp màu được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ tổ màu đèn ông sao, trò chuyện về đèn ông sao và hướng dẫn trẻ tô. Cô quan sát những trẻ chưa biết cầm bút, động viên, giúp đỡ trẻ. - Hoạt động học: + Tạo hình: Tô màu tranh bánh sinh nhật

		(mẫu) (Sử dụng bộ sáp màu được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ tổ màu bánh sinh nhật, trò chuyện về bánh sinh nhật và hướng dẫn trẻ tô. Cô quan sát những trẻ chưa biết cầm bút, động - Hoạt động học: + HĐVĐV: Xâu vòng màu đỏ tặng bạn. (Sử dụng bộ xâu hạt được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ xâu vòng. Cô quan sát những trẻ chưa biết xâu, động viên, giúp đỡ trẻ. - Hoạt động học: + Tạo hình: Tô màu cái mũ (mẫu) (Sử dụng bộ sáp màu được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ tổ màu cái mũ, trò chuyện về cái mũ và hướng dẫn trẻ tô. Cô quan sát những trẻ chưa biết cầm bút, động viên, giúp đỡ trẻ. -TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Cái mũ. (Na mẫu)
--	--	---

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1. CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Bé vui Tết trung thu

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 16/09 đến ngày 20/09/2024)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Uyên

Thứ Thời Điểm	Thứ 2 (16/9)	Thứ 3 (17/9)	Thứ 4 (18/9)	Thứ 5 (19/9)	Thứ 6 (20/9)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi qui định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc phụ huynh đỗ xe gọn gàng đúng quy định khi đưa đón trẻ. - Cho trẻ xem tranh, ảnh và trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu, một số hoạt động của ngày tết trung thu. - Trẻ hoạt động theo ý thích. - Thể dục sáng: Thổi bóng. + Động tác 1: Thổi bóng + Động tác 2: Đưa bóng lên cao. + Động tác 3: Cầm bóng lên. + Động tác 4: Bóng nảy. - Điểm danh				
Chơi - tập có chủ đích.	* Thể dục: - VĐCB: Đi trong đường hẹp. - TCVD: Cáo và thỏ.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Trăng sáng.	* Nhận biết: - Nhận biết và gọi tên bánh nướng.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Đêm trung thu. - TCÂN: Hãy lắng nghe.	* Tạo hình: - Tô màu tranh đèn ông sao (mẫu)
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.			- Bánh nướng (Churu pú)		
Hoạt động	* Bé chơi với đồ vật: - Chơi với đồ chơi: Cầm, nắm, sờ, nắn, quan sát, kéo, đẩy... và chơi cùng với đồ chơi. Sử dụng bộ đồ chơi có bánh xe và dây kéo) - Xây dựng/xếp hình: Xếp hình bánh nướng, bánh dẻo, đèn ông sao... (Sử dụng bộ đồ chơi xếp hình)				

chơi, tập	* Bé chọn vai nào: - Chơi bán bánh kẹo ngày tết trung thu. - Xúc bánh cho em bé ăn. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn) * Bé nhận biết: - Xem sách tranh. - Di màu tranh hoa quả, bánh kẹo. (Sử dụng bút sáp màu) * Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cây khế, cây sấu; nhặt lá cây (Làm con cá) - Nhặt lá khô để vào hộp giấy, giẫm lên để nghe tiếng lá cọ vào nhau. * Trò chơi vận động: - Bóng tròn to; Chim sẻ và ô tô. * Chơi tự do: - Chơi đồ chơi thiết bị ngoài trời. Chơi bộ đồ chơi xe đạp được cấp phát. - Chơi theo ý thích.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay bằng xà phòng, hướng dẫn trẻ cách vứt rác đúng nơi quy định. - Ôn: Đi trong đường hẹp. - Ôn: Nhận biết và gọi tên bánh nướng. - Ôn: Thơ: Trăng sáng. - Ôn lại bài hát: Đêm trung thu. - Ôn: Tô màu tranh đèn ông sao. - Chơi theo ý thích. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ - Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường. - Quan sát và nhắc phụ huynh đỗ xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2. CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN**CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Bé biết nhiều thứ****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 23/9/2024 đến ngày 27/9/2024)****Giáo viên thực hiện: Lý Thị Uyên**

Thứ Thời Điểm	Thứ 2 (23/9)	Thứ 3 (24/9)	Thứ 4 (25/9)	Thứ 5 (26/9)	Thứ 6 (27/9)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ đến các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và chọn góc chơi thích hợp. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc phụ huynh đồ xe gọn gàng đúng quy định khi đưa đón trẻ. - Cho trẻ xem tranh bé và các bạn. - Trò chuyện về bản thân trẻ: Tên, tuổi, sở thích (Tên con là gì? Con mấy tuổi? Con thích ăn quả gì? Thích đồ chơi nào? Thích quần áo màu gì?...) - Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi. - Thể dục buổi sáng: Thổi bóng. + Động tác 1: Thổi bóng + Động tác 2: Đưa bóng lên cao. + Động tác 3: Cầm bóng lên. + Động tác 4: Bóng nảy. - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích.	* Thể dục: - Đi bước vào các ô. - TCVD: Bắt bướm.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Hai chú dê con.	* Nhận biết: - Nhận biết đôi bàn tay.	* Giáo dục âm nhạc: - Nghe hát: “Vui đến trường”. - TCAN: Nhỏ và to.	* Tạo hình: - Tô màu bánh sinh nhật (mẫu)
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.			- Đôi bàn tay (Toi pù)		
Hoạt	* Bé chọn vai nào? - Alô, bạn nào đây! - Nấu cho em bé ăn. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê)				

động chơi, tập	* Bé chơi với đồ vật: - Xâu vòng theo màu tặng bạn; . (Sử dụng bộ đồ chơi xâu hạt) - Xếp hình. Sử dụng bộ hình khối có kích thước khác nhau (Đồ chơi cấp phát) - Làm sách tranh: Dán các khuôn mặt dễ thương * Bé nhận biết: - Xem sách, tranh, ảnh bé và các bạn trong lớp học của bé. * Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo trong sân trường, quan sát quang cảnh sân trường, quan sát cây sấu, cây khế. * Trò chơi vận động: - Bóng tròn to; Nu na nu nống. * Chơi tự do: - Chơi đồ chơi ngoài trời, chơi bộ đồ chơi xe đạp được cấp phát, nhặt lá rụng trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay bằng xà phòng. - Ôn: Nhận biết đôi bàn tay. - Kể lại truyện cho bé nghe: Hai chú dê con - Ôn: Nghe lại bài hát “Vui đến trường”. - Ôn các từ trong tuần. - Chơi theo ý thích. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét, nêu gương cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường. - Quan sát và nhắc phụ huynh đỗ xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3. CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN**CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Các bạn của bé****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 30/9/2024 đến ngày 04/10/2024)****Giáo viên thực hiện: Lý Thị Uyên**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (30/9)	Thứ 3 (01/10)	Thứ 4 (02/10)	Thứ 5 (03/10)	Thứ 6 (04/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ. Nhắc phụ huynh đồ xe gọn gàng đúng quy định khi đưa đón trẻ. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Trò chuyện với trẻ về các bạn trong lớp. - Thể dục sáng: Thổi bóng. + Động tác 1: Thổi bóng + Động tác 2: Đưa bóng lên cao. + Động tác 3: Cầm bóng lên. + Động tác 4: Bóng nảy. - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Đi theo hiệu lệnh của cô. - TCVĐ: Con bỏ dĩa	* Làm quen với văn học: - Thơ: Bạn mới	* Nhận biết: - Nhận biết, gọi tên màu đỏ.	* Giáo dục âm nhạc: - VĐ vỗ tay theo nhịp bài hát: “Em búp bê” - Nghe hát: Búp bê bằng bông.	* Hoạt động với đồ vật: - Xâu vòng màu đỏ tặng bạn (mẫu)
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.			- Màu đỏ. (Màu sli)		
Hoạt động chơi, tập	* Bé chọn vai nào: - Ru em ngủ, cho em ăn. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê được cấp phát) * Bé chơi với đồ vật: - Xây lớp học của bé; xếp bàn xếp ghế. (Sử dụng bộ bàn ghế giường tủ) - Tô màu tranh bé trai và bé gái. . (Sử dụng bộ sáp màu) * Bé nhận biết: - Xem tranh, ảnh về đồ dùng đồ chơi, lớp học của bé. * Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát một số đồ chơi ngoài trời: Cầu trượt, xích đu. * Trò chơi vận động: - Bóng tròn to; kéo cưa lừa xẻ. * Chơi tự do: - Chơi với cát nước, nhặt lá rụng, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. Chơi bộ đồ chơi xe đạp được cấp phát.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ kĩ năng rửa tay bằng xà phòng. Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định. - Ôn: Đi theo hiệu lệnh của cô. - Ôn: Nhận biết, gọi tên màu đỏ - Đọc thơ: Bạn mới. - Vận động vỗ tay theo nhịp bài “Em búp bê”. - Ôn: Xâu vòng màu đỏ tặng bạn. - Hướng dẫn trẻ tự đi vệ sinh. - Chơi tự chọn ở các góc. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cá nhân trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ đầy đủ. - Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng và các hoạt động nổi bật của các con ở trường. - Quan sát và nhắc phụ huynh đỗ xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4. CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN**CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: Bé và các bạn trong lớp****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024)****Giáo viên thực hiện: Lý Thị Uyên**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (07/10)	Thứ 3 (08/10)	Thứ 4 (09/10)	Thứ 5 (10/10)	Thứ 6 (11/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc phụ huynh đồ xe gọn gàng đúng quy định khi đưa đón trẻ. - Trò chuyện với trẻ về các bạn trong lớp. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng: Thổi bóng. + Động tác 1: Thổi bóng + Động tác 2: Đưa bóng lên cao. + Động tác 3: Cầm bóng lên. + Động tác 4: Bóng nảy. - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Đi và bê vật trên hai tay. - TCVD: Ai ném được qua dây.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Đôi bạn nhỏ.	* Nhận biết: - Nhận biết đồ chơi: Búp bê.	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Em ngoan hơn búp bê; Em búp bê. - Nghe hát: Đi chơi với búp bê.	* Tạo hình: - Tô màu cái mũ (mẫu)
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ.					- Cái mũ. (Na mẫu)
Hoạt động chơi, tập	* Bé chơi với đồ vật: - Xây lớp học của bé. Xâu vòng tặng bạn búp bê. (Sử dụng bộ đồ chơi xâu vòng) * Bé chọn vai nào: - Nấu ăn; Cho em ăn. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) * Bé nhận biết: - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách, xem sách, tranh ảnh về các bạn ở lớp của bé. * Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo, quan sát cây cối trên sân trường. - Quan sát cầu trượt. * Trò chơi vận động: - Bóng tròn to; Trời nắng, trời mưa. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. Nhặt lá rụng, tưới cây, xâu vòng...
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay bằng xà phòng, hướng dẫn trẻ cách cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Ôn: Đi và bê vật trên hai tay. - Ôn: Nhận biết đồ chơi: Búp bê. - Ôn: Truyện “Đôi bạn nhỏ”. - Biểu diễn một số bài hát trong chủ đề. - Chơi theo ý thích. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho cá nhân trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng, các hoạt động của các con ở trường. - Nhắc phụ huynh đỗ xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

II. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Phân chia, bố trí không gian góc chơi hợp lí, thuận tiện, linh hoạt, trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề: “Bé và các bạn” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng.

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề “Bé và các bạn” theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Các nguyên vật liệu mở như: Lá cây, sỏi, len, vải vụn, vỏ ốc, ống mút, đá cuội, quả thông...đảm bảo vệ sinh an toàn với trẻ

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+ Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)

+ Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

3. Môi trường xã hội:

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

+ Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Con sẽ làm được, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

+ Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục:

+ Thiết kế các hoạt động chơi - tập có chủ đích, hoạt động chơi - tập phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề “Bé và các bạn”.

+ Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.

+ Tạo sự liên hoàn, linh hoạt

+ Sưu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bằng Cả, ngày 04 tháng 9 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy

